

Số: 33/2024/QĐST-HNGĐ

TB, ngày 07 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Đỗ Xuân H**, sinh năm 1981;
Địa chỉ: Khu 8, xã SC, huyện TB, tỉnh PT.

* *Bị đơn*: Chị **Vy Thị V**, sinh năm 1983;
Địa chỉ: Khu 8, xã SC, huyện TB, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 59, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2024, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Xuân H và chị Vy Thị V.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Xuân H và chị Vy Thị V.

* *Về con chung*: Anh H và chị V xác định anh chị có 02 con chung là: Cháu Đỗ Thị Minh T, sinh ngày 26/5/2002 và Đỗ Đức B, sinh ngày 24/6/2006. Cháu T đã thành niên và có khả năng lao động nên anh H và chị V không yêu cầu giải quyết; Còn cháu B đang ở cùng anh H. Khi ly hôn anh H và chị V thống nhất thoả thuận: Anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đỗ Đức B. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không yêu cầu.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* *Về tài sản chung*: Anh H và chị V đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên theo nội dung của Biên bản tự thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung, do anh H và chị V lập ngày 29/5/2024, cụ thể như sau:

Anh H và chị V xác định anh chị có tài sản chung là: Quyền sử dụng thửa đất số 400 tờ bản đồ 10 địa chỉ: Khu 8, xã SC, huyện TB, tỉnh PT, diện tích 333m² trong đó đất ở 235m², đất trồng cây lâu năm khác 98m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA529153 do UBND huyện TB cấp ngày 14/7/2015 đứng tên anh H, chị V. Đã được Toà án xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện trong “Bản chính lý trích lục bản đồ địa chính”; Hiện trạng thửa đất đo đạc thực tế theo chỉ giới (1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,1), tổng diện tích: 350,5m² (trong đó: đất ở tại nông thôn 235m², đất trồng cây lâu năm khác 115,5m²), tăng thêm so với trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 17,5m² đất trồng cây lâu năm khác. Tài sản gắn liền với đất gồm: Nhà chính diện tích 82,5m²; Quán (phía Tây Bắc thửa đất, trước nhà chính, diện tích 13m²); Khu vực sân trước nhà (phía Tây Bắc thửa đất, bao gồm: sân trước nhà diện tích 33,75m², mái tôn trên sân trước nhà diện tích 38,8m², cánh cổng bằng khung inox, sắt hoa trên tường, tường xây trước nhà, tường xây bên phải sân); Khu chuồng trại phía sau nhà chính (phía Tây Nam thửa đất, gồm có chuồng gà, chuồng lợn và tường rào phía Tây thửa đất); Khu bếp (phía Đông thửa đất).

Nay ly hôn anh H, chị V thống nhất thỏa thuận và đề nghị Toà án ghi nhận quyền sở hữu, sử dụng tài sản như sau:

+ Anh H được quyền sử dụng diện tích đất 225,0m² (trong đó: đất ở tại nông thôn 159m²; đất trồng cây lâu năm khác 66m²) theo chỉ giới (1,2,11,8,9,10,1); Tài sản gắn liền với diện tích đất anh H sử dụng: Nhà chính, quán, khu sân trước nhà, khu chuồng trại phía sau nhà chính; Theo Bản chính lý trích lục bản đồ địa chính kèm theo;

+ Chị V được quyền sử dụng diện tích đất 108,0 m² (trong đó 76 m² đất ở, 32 m² đất trồng cây lâu năm khác) theo chỉ giới: (2,3,5,11,2); Tài sản gắn liền với diện tích đất chị V sử dụng là: Khu bếp; Theo bản chính lý trích lục bản đồ địa chính kèm theo;

Hai bên không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho nhau.

Đối với một số tài sản trong nhà anh chị đã kê khai: 01 bộ bàn ghế trường kỷ bằng gỗ mít, 01 ti vi 55 ịch, 01 tủ lạnh Sharp, 01 bình nóng lạnh, 01 máy giặt, 08 bộ bàn ghế inox (gồm 1 bản, 06 ghế), 02 lọ lọc bình, 01 điều hòa nhiệt độ panasonic, 02 điều hòa nhiệt độ DAIKIN, 01 cây lọc nước. Đến nay anh chị đã tự thỏa thuận được về việc chia những tài sản trong nhà này, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, các vấn đề khác*: Anh H

và chị V không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí*: Anh Đỗ Xuân H xin tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); Xác nhận anh H đã nộp tiền tạm ứng án phí là: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*); Theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001809 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh PT. Trả lại cho anh Đỗ Xuân H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

* *Về chi phí tố tụng*: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng với tổng số tiền là 7.109.000 đồng (*Bảy triệu một trăm linh chín nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- UBND xã SC, huyện TB;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Luyến